

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Đồi và ông Mai Hồ Hải Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST - DS ngày 05/03/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST - DS ngày 03/04/2020; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Việt Nam T**; địa chỉ: Số 89 Láng H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T là ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng S và cá nhân, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Mai Mạnh C – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; ông Trần Xuân T - Chức vụ:

Cán bộ xử lý nợ và ông Hoàng Đức Q – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ -- theo văn bản ủy quyền số 9229/2019/UQ-VPB ngày 11/12/2019. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông **NNguyễn Trần Lộc P**, sinh năm 1993; địa chỉ: 156/37 Nguyễn Phan V, Tổ 12, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Xuân T trình bày:*

Ông NNguyễn Trần Lộc P vay của Ngân hàng, địa chỉ: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, Mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TPVN0010324/201805149664, giải ngân ngày 09/05/2018 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số TPVN0010324/201805149664), cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*).
- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vay vốn: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trần Lộc P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 05/12/2019, ông Nguyễn Trần Lộc P còn nợ Ngân hàng số tiền: 43.408.877 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm linh tám ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng chẵn*). Trong đó: Nợ gốc: 27.672.839 đồng; nợ lãi: 15.736.038 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Trần Lộc P phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 29/4/2020 là: 58.852.991 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng*). Trong đó nợ gốc: 27.672.839 đồng; nợ lãi: 28.521.810 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

**** Bị đơn ông Nguyễn Trần Lộc P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông P trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với ông Nguyễn Trần Lộc P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Nguyễn Trần Lộc P (*là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố*) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Trần Lộc P có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, Mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TPVN0010324/201805149664, giải ngân ngày 09/05/2018 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số TPVN0010324/201805149664), cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*).
- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vay vốn: Cho vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trần Lộc P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 05/12/2019, ông Nguyễn Trần Lộc P còn nợ Ngân hàng số tiền: 43.408.877 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm linh tám ngàn tám trăm bảy mươi*

bảy đồng chẵn). Trong đó: Nợ gốc: 27.672.839 đồng; nợ lãi: 15.736.038 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Trần Lộc P phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 29/4/2020 là: 58.852.991 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng*). Trong đó nợ gốc: 27.672.839 đồng; nợ lãi: 28.521.810 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số TPVN0010324/201805149664 ngày 09/05/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với ông Nguyễn Trần Lộc P trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trần Lộc P đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu ông P thanh toán nợ nhưng ông P chỉ thanh toán được nợ đến ngày 19/5/2018 là: 6.093.161 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.327.161 đồng, nợ lãi: 3.766.000 đồng. HĐXX xét thấy ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc ông P phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Trần Lộc P phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền ông Nguyễn Trần Lộc P phải chịu là $(58.852.991 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.942.649 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Nguyễn Trần Lộc P.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Trần Lộc P phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền: 58.852.991 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một đồng*). Trong đó nợ gốc: 27.672.839 đồng; nợ lãi: 28.521.810 đồng (*lãi trong hạn: 2.806.715 đồng; lãi quá hạn: 25.715.095 đồng*) lãi tạm tính đến ngày 29/4/2020 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/4/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (*trong hạn, quá hạn*) do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số TPVN0010324/201805149664 ngày 09/5/2018.

2. Án phí DS- ST: 2.942.649 đồng (*Hai triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng*) ông Nguyễn Trần Lộc P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 1.085.221 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8337 ngày 27/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đông Thanh

